**19. Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện thủy thuộc quyền quản lý của địa phương Nhóm 1, 2 và Nhóm Đặc biệt).

b) Giải quyết TTHC:

- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hướng dẫn hoàn thiện trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì Sở Giao thông vận tải trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp Giấy phép, Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện thủy thuộc quyền quản lý của địa phương Nhóm 1, 2 và Nhóm Đặc biệt có trách nhiệm thông báo cho Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

**Cách thức thực hiện:**

- Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện theo mẫu quy định;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải hàng hóa dễ cháy, dễ nổ đối với người thứ ba; bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của người kinh doanh vận tải hành khách đối với hành khách.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:**

- 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

**Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép vận tải qua biên giới.

**Phí, lệ phí**: Không có.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải qua biên giới.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**: Không có.

**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy;

- Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI QUA BIÊN GIỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên doanh nghiệp, HTX đề nghị cấp giấy phép **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI QUA BIÊN GIỚI**

Kính gửi: …………………………………………………………………………

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):...........................................................................................

2. Địa chỉ: ........................................................................................................................

3. Số điện thoại:.............................................số Fax: .......................................................

4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số…………………….........................…

Ngày cấp ………........Cơ quan cấp phép…………..(đối với trường hợp phương tiện vận tải phục vụ mục đích kinh doanh)

5. Đề nghị ………………………………………………. cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện vận tải sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên phương tiện | Chủng loại (mục đích) | Số đăng ký | Trọng tải | Kích thước (Chiều rộng và mớn tối đa) | Năm sản xuất | Loại máy và Số máy | Tốc độ tối đa | HP/ kW | Cửa khẩu xuất - nhập |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

6. Đề nghị cấp Giấy phép (đề nghị ghi rõ Nhóm 1, Nhóm 2 hay Nhóm Đặc biệt):……..

7. Mục đích chuyến đi:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a) Công vụ : | □ | b) Cá nhân : | □ |
| c) Hoạt động kinh doanh: | □ | d) Mục đích khác : | □ |

8. Dự kiến hành trình chuyến đi:.......................................................................................

9. Thời hạn đề nghị cấp phép: ...... ...................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | ........., ngày  tháng  năm  Thủ trưởng đơn vị/cá nhân *(Ký tên/đóng dấu )  Ký tên (đóng dấu)* |